

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2015/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 03 tháng 3 năm 2015

THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Số: S
Ngày: 16/3

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác quản lý giá
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 115/TTr-STC ngày 15/01/2015 về việc ban hành Quy định về công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và văn bản số 372/STC-QLGCS ngày 06/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 55/2007/QĐ-UBND ngày 22/8/2007 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy định tạm thời thực hiện đăng ký giá, niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Công thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- VP Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (Cục QL giá);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND Tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm công báo tin học Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Báo BRVT; Đài PT- TH BR-VT;
- Lưu VT-TH. *TK*



Nguyễn Thành Long

QUY ĐỊNH

Về công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá về bình ổn giá, định giá của nhà nước, hiệp thương giá, kiểm tra các yếu tố hình thành giá, kê khai giá, niêm yết giá, thanh tra chuyên ngành về giá và cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Những nội dung về quản lý giá không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật giá ngày 20/6/2012, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ, Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư liên tịch số 152/2014/TTTTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của liên bộ Tài chính- Giao thông vận tải và các văn bản khác có liên quan của Trung ương và địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá và trường hợp thực hiện bình ổn giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá bao gồm:

a) Xăng, dầu thành phẩm tiêu thụ nội địa ở nhiệt độ thực tế bao gồm: xăng động cơ (không bao gồm xăng máy bay), dầu hỏa, dầu diesel, dầu mazut;

b) Điện bán lẻ;

c) Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);

d) Phân đạm urê; phân NPK;

đ) Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ;

- e) Vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm;
- g) Muối ăn;
- h) Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi;
- i) Đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện;
- k) Thóc, gạo tẻ thường;

l) Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Trong đó, các mặt hàng cụ thể về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vac-xin phòng bệnh, thóc, gạo (tại điểm d, điểm đ, điểm e và điểm k) thực hiện theo hướng dẫn chi tiết của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các mặt hàng cụ thể về sữa, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh (tại điểm h và điểm l) thực hiện theo hướng dẫn chi tiết của Bộ Y tế.

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá nêu trên thì thực hiện theo quy định pháp luật đó.

2. Trường hợp thực hiện bình ổn giá

a) Khi giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này có biến động bất thường xảy ra trong các trường hợp sau:

- Giá mua hoặc giá bán trên thị trường tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý so với mức tăng hoặc giảm giá do tác động của các yếu tố hình thành giá được tính theo các chế độ chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc phương pháp tính giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

- Giá mua hoặc giá bán trên thị trường tăng hoặc giảm bất hợp lý trong các trường hợp xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, địch họa, khủng hoảng kinh tế - tài chính, mất cân đối cung - cầu tạm thời;

b) Khi mặt bằng giá biến động làm ảnh hưởng đến ổn định kinh tế xã hội, gây tác động xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân.

Điều 4. Thẩm quyền, trách nhiệm quyết định áp dụng và thực hiện biện pháp bình ổn giá

1. UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Bộ Tài chính, các Bộ quản lý ngành liên quan; chủ động thực hiện chương trình bình ổn thị trường phù hợp với tình hình thực tế. Trong trường hợp thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn bất ngờ, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND tỉnh quyết định các biện pháp áp dụng bình ổn giá theo thẩm quyền như sau:

- a) Điều hòa cung cầu một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên địa bàn tỉnh;
- b) Các biện pháp về tài chính, tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện bình ổn giá theo quy định;

d) Kiểm tra yếu tố hình thành giá; kiểm soát hàng hóa tồn kho; kiểm tra số lượng, khối lượng hàng hóa hiện có trên địa bàn tỉnh;

đ) Áp dụng biện pháp hỗ trợ về giá phù hợp với quy định của pháp luật và các cam kết quốc tế;

e) Định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu hoặc khung giá hàng hóa, dịch vụ thiết yếu cần thiết để phục vụ sản xuất, tiêu dùng.

2. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong thực hiện bình ổn giá:

a) Trách nhiệm của các cơ quan:

- Sở Tài chính, Sở Công thương, các sở quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường các mặt hàng thuộc danh mục bình ổn giá, báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý;

- Khi giá cả thị trường các mặt hàng thuộc danh mục bình ổn giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý, Sở Tài chính chủ trì cùng Sở Công thương và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cùng các cơ quan liên quan thực hiện:

+ Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và công bố theo thẩm quyền các biện pháp bình ổn giá theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy định này;

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn địa phương;

+ Kịp thời báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá có biến động bất thường và Chính phủ đã có quyết định biện pháp bình ổn giá, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì cùng các cơ quan liên quan thực hiện:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn tỉnh theo quyết định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn địa phương;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính về tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định.

c) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bình ổn giá đã được Chính phủ, UBND tỉnh quyết định và hướng dẫn của các Bộ.

Điều 5. Thực hiện đăng ký giá để bình ổn giá

1. Trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá đối với mặt hàng cụ thể thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trước khi định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện đăng ký giá bằng việc lập Biểu mẫu đăng ký giá theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 56/2014/TT-BTC, gửi Sở Tài chính và các sở quản lý ngành.

2. Phân công thẩm quyền tiếp nhận, rà soát văn bản đăng ký giá của Sở Tài chính, Sở quản lý ngành, UBND cấp huyện:

- Sở Công thương, UBND cấp huyện: tiếp nhận, rà soát văn bản đăng ký giá các mặt hàng tại điểm a, điểm b, điểm c tại Khoản 1, Điều 3 Quy định này.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện: tiếp nhận, rà soát văn bản đăng ký giá các mặt hàng tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm k tại Khoản 1, Điều 3 Quy định này.

- Sở Tài chính, UBND cấp huyện: tiếp nhận, rà soát văn bản đăng ký giá các mặt hàng tại điểm h, điểm i tại Khoản 1, Điều 3 Quy định này.

- Sở Y tế, UBND cấp huyện: tiếp nhận, rà soát văn bản đăng ký giá các mặt hàng tại điểm l, Khoản 1, Điều 3 Quy định này.

3. Sở Tài chính và các sở quản lý ngành, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá theo quy trình quy định tại Điều 6 Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý ngành, UBND cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo các tổ chức, cá nhân phải thực hiện đăng ký giá trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Hàng hóa, dịch vụ do UBND tỉnh định giá

1. Phân công trách nhiệm cơ quan xây dựng phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính:

- a) Giá các loại đất: Sở Tài nguyên và Môi trường

- b) Giá cho thuê đất, thuê mặt nước: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường, Cục thuế tỉnh UBND Tỉnh quyết định.

- c) Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Giá cho thuê, giá thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở: Sở Xây dựng

đ) Giá nước sạch sinh hoạt: đơn vị cấp nước sạch căn cứ khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt do Bộ Tài chính quy định; quy chế tính giá; nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch do Nhà nước ban hành để xây dựng phương án giá nước sạch báo cáo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quyết định.

e) Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương: Sở Xây dựng

g) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật: thực hiện theo phương thức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu.

h) Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh: Sở Giáo dục và Đào tạo.

i) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: Sở Y tế.

k) Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Các đơn vị sản xuất, kinh doanh cung cấp hàng hóa, dịch vụ xây dựng phương án giá gửi Sở quản lý ngành xem xét, sau đó Sở Quản lý ngành gửi Sở Tài chính có ý kiến thẩm định bằng văn bản.

l) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô:

- Trường hợp Sở Giao thông vận tải là đơn vị quản lý trực tiếp: đơn vị kinh doanh vận tải lập phương án giá gửi Sở Giao thông vận tải xem xét, kiểm tra. Sau đó, Sở Giao thông vận tải hoàn chỉnh hồ sơ phương án giá gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Trường hợp UBND cấp huyện là đơn vị quản lý trực tiếp: các đơn vị kinh doanh vận tải xây dựng phương án giá gửi về UBND cấp huyện xem xét, kiểm tra. Sau đó, UBND cấp huyện gửi Sở Giao thông vận tải có ý kiến, Sở Giao thông vận tải xem xét đề nghị của UBND huyện và hoàn chỉnh hồ sơ phương án giá gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt.

m) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành: thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ quản lý ngành.

2. Điều chỉnh mức giá do Nhà nước định giá:

a) Khi các yếu tố hình thành giá trong nước và giá thế giới có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống thì cơ quan được phân công xây dựng phương án

giá tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh giá;

b) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh những hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá có quyền kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh mức giá theo quy định của pháp luật. Văn bản kiến nghị điều chỉnh giá của các tổ chức, cá nhân phải nêu rõ lý do, cơ sở xác định mức giá và gửi về cơ quan được phân công xây dựng phương án giá tại Khoản 1 Điều này để được xem xét, trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh hoặc trả lời cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bằng văn bản nếu kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý.

3. Quy trình phối hợp thực hiện của các cơ quan Nhà nước trong việc trình, thẩm định và quyết định giá được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và hồ sơ phương án giá thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC, cụ thể:

a) Trường hợp Sở Tài chính có ý kiến thẩm định bằng văn bản đề Sở quản lý ngành hoàn chỉnh phương án giá trình UBND tỉnh phê duyệt:

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh được phân công xây dựng phương án giá theo quy định tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm lập Hồ sơ phương án giá theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC, gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan; tổng hợp, hoàn chỉnh phương án giá gửi về Sở Tài chính đề nghị thẩm định;

- Chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phương án giá, Sở Tài chính phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản về nội dung phương án giá;

- Cơ quan được phân công xây dựng phương án giá tổng hợp ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, gửi UBND tỉnh đề nghị quyết định giá;

- Trong thời hạn tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án giá đã có ý kiến của cơ quan có liên quan và văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, UBND tỉnh ban hành quyết định giá.

b) Trường hợp Sở quản lý ngành hoàn chỉnh phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh được phân công xây dựng phương án giá theo quy định tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm lập Hồ sơ phương án giá theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC, gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan; tổng hợp, hoàn chỉnh phương án giá gửi về Sở Tài chính đề nghị thẩm định;

- Chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phương án giá, Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt phương án giá;

- Trong thời hạn tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án giá của Sở Tài chính, UBND tỉnh ban hành quyết định giá.

Điều 7. Hiệp thương giá

1. Hiệp thương giá thực hiện đối với hàng hóa, dịch vụ đáp ứng các điều kiện sau:

a) Hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

b) Hàng hóa, dịch vụ quan trọng được sản xuất, kinh doanh trong điều kiện đặc thù hoặc có thị trường cạnh tranh hạn chế; có tính chất độc quyền mua hoặc độc quyền bán hoặc bên mua, bên bán phụ thuộc nhau không thể thay thế được.

2. Sở Tài chính là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Khoản 1 Điều này trong các trường hợp sau:

a) Khi có đề nghị của bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai bên mua và bán có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh;

b) Khi có yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức việc hiệp thương, thông báo kết quả hiệp thương giá bằng văn bản về mức giá được thỏa thuận cho các bên. Trường hợp đã tổ chức hiệp thương giá nhưng các bên chưa thống nhất được mức giá thì cơ quan tổ chức hiệp thương giá quyết định giá tạm thời để hai bên thi hành.

Quyết định giá tạm thời do Sở Tài chính công bố có hiệu lực thi hành tối đa là 06 tháng. Trong thời gian thi hành quyết định giá tạm thời, các bên tiếp tục thương thảo về giá. Nếu các bên thống nhất được giá thì thực hiện theo giá đã thống nhất và có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính biết giá đã thống nhất, thời gian thực hiện. Hết thời hạn 06 tháng, nếu các bên không thỏa thuận được giá thì Sở Tài chính tổ chức hiệp thương giá lần hai. Nếu các bên vẫn không đạt được thỏa thuận về giá thì quyết định giá tạm thời vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi đạt được thỏa thuận về mức giá.

4. Hồ sơ và trình tự, thủ tục hiệp thương giá: thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 10, Điều 11 Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

Điều 8. Kiểm tra yếu tố hình thành giá

1. UBND tỉnh là cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra yếu tố hình thành giá trên địa bàn tỉnh đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 2 Điều này trong các trường hợp sau:

- a) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định bình ổn giá, định giá;
- b) Khi giá có biến động bất thường và theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Hàng hóa, dịch vụ phải kiểm tra yếu tố hình thành giá bao gồm:

- a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của UBND tỉnh;
- b) Hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính, Sở Công thương, các sở quản lý ngành chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, thông báo kết luận kiểm tra yếu tố hình thành giá và xử lý vi phạm đối với từng trường hợp cụ thể theo trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 13, Điều 14 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và nội dung hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

Điều 9. Danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá và phân công thẩm quyền tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá.

1. Hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá và thẩm quyền tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá (được quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này) trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá;

b) Xi măng, thép xây dựng: Sở Xây dựng;

c) Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Giá dịch vụ tại cảng biển: Sở Tài chính;

đ) Sách giáo khoa: Sở Giáo dục và Đào tạo;

e) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước: Sở Y tế;

g) Cước vận tải hành khách bằng ô tô và cước vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi; cước vận tải hành khách bằng tàu cánh ngầm cao tốc: Sở Tài chính;

h) Ô tô nhập khẩu, sản xuất trong nước dưới 15 chỗ ngồi: Sở Tài chính;

i) Xe gắn máy nhập khẩu, sản xuất trong nước: Sở Tài chính;

k) Giá dịch vụ lưu trú cho thuê phòng nghỉ, khách sạn: UBND cấp huyện;

l) Giá dịch vụ du lịch tại bãi biển (cho thuê phao, dù, lều bạt, ghế bố, tắm nước ngọt...): UBND cấp huyện;

m) Hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì cùng các sở quản lý ngành thực hiện:

a) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương tại từng thời điểm để trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá cho phù hợp;

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo danh mục các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải thực hiện kê khai giá;

3. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải:

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, trong trường hợp cần thiết, Sở Giao thông vận tải có ý kiến đề xuất gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh bổ sung dịch vụ kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải bằng hợp đồng, kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô) và danh mục dịch vụ hỗ trợ vận tải vào danh mục dịch vụ phải thực hiện kê khai giá. Danh mục dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của liên bộ Tài chính- Giao thông vận tải.

4. Trách nhiệm của các cơ quan tiếp nhận và rà soát văn bản kê khai giá:

Sở Tài chính, các Sở quản lý ngành, UBND cấp huyện tổ chức tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải thực hiện kê khai giá theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 16 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư số 56/2014/TT-BTC và quy định tại Điều 3 Thông tư số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của liên bộ Tài chính- Giao thông vận tải.

Điều 10. Niêm yết giá

1. Địa điểm thực hiện niêm yết giá:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại:

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh (có quầy giao dịch và bán sản phẩm).

- Siêu thị, trung tâm thương mại, chợ theo quy định của pháp luật, cửa hàng, cửa hiệu, ki-ốt, quầy hàng, nơi giao dịch thực hiện việc bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

- Hội chợ triển lãm có bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

- Các địa điểm khác theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức niêm yết giá:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện niêm yết giá theo các hình thức thích hợp, rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho khách hàng về mức giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bằng cách in, dán, ghi giá trên bảng, trên giấy hoặc trên bao bì của hàng hóa hoặc bằng hình thức khác tại nơi giao dịch hoặc nơi chào bán hàng hóa, dịch vụ để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết đúng giá do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định và mua, bán đúng giá niêm yết.

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được bán cao hơn hoặc mua thấp hơn giá niêm yết.

d) Đồng tiền niêm yết giá là Việt Nam đồng trừ trường hợp pháp luật có quy định riêng.

đ) Giá niêm yết là giá hàng hóa, dịch vụ đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ đó.

e) Giá cước vận tải bằng xe ô tô: Việc niêm yết giá thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của liên bộ Tài chính-Giao thông vận tải.

Điều 11. Phân công trách nhiệm của các Sở, ngành, UBND cấp huyện trong việc kiểm tra thực hiện niêm yết giá

1. Sở Tài chính hướng dẫn và phối hợp các Sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện các quy định về việc niêm yết giá.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan:

a) Tổ chức kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức kiểm tra việc chấp hành giá quy định của Nhà nước đối với một số mặt hàng thiết yếu: xăng, dầu, sắt thép, xi măng, phân bón vô cơ, khí hoá lỏng, thịt gia súc, thịt gia cầm, trứng gia cầm, dầu ăn, rau củ quả...

c) Kịp thời xử lý các hành vi vi phạm, lợi dụng tình hình thiên tai, dịch bệnh, khan hiếm hàng hóa, sự biến động của thị trường để tăng giá, ép giá bất hợp lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: tổ chức kiểm tra niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ: Phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi gia súc.

4. Sở Giao thông Vận tải: tổ chức kiểm tra niêm yết giá cước vận tải hành khách bằng ô tô, tàu cánh ngầm.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: tổ chức kiểm tra niêm yết giá các hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực du lịch.

6. Sở Y tế: tổ chức kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá các mặt hàng: thuốc khám, chữa bệnh cho người.

7. UBND cấp huyện: Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ, giá cước vận tải hành khách bằng ô tô theo quy định của pháp luật trên địa bàn quản lý.

Điều 12. Thanh tra chuyên ngành về giá

1. Thanh tra Sở Tài chính thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giá trong phạm vi địa bàn tỉnh.

2. Hoạt động thanh tra chuyên ngành về giá thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

3. Thanh tra chuyên ngành giá thực hiện xử lý hành vi vi phạm pháp luật về giá theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật về thanh tra.

Điều 13. Cơ sở dữ liệu về giá

1. Đối tượng xây dựng cơ sở dữ liệu về giá

Sở Tài chính có trách nhiệm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về giá phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngành trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Nội dung cơ sở dữ liệu về giá

a) Nội dung cơ sở dữ liệu về giá bao gồm:

- Giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;
- Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục đăng ký giá, kê khai giá;
- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính;
- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ cần thiết khác phục vụ công tác dự báo và quản lý nhà nước về giá;
- Thông tin về giá tài sản được thẩm định theo quy định của pháp luật về giá, thẩm định giá;
- Các thông tin khác phục vụ công tác quản lý giá theo quy định của pháp luật.

b) Nguồn thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu bao gồm:

- Thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về giá tiến hành điều tra, khảo sát, thu thập và do các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp;

- Thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về giá mua từ các đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin;

- Thông tin do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 12 của Luật Giá và các trường hợp cần thiết khác phục vụ yêu cầu quản lý của Nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và đôn đốc kiểm tra việc thực hiện của các ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan;

b) Chủ trì cùng các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; tổ chức thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành quy định của pháp luật về giá;

c) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về quản lý giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố:

a) Tham gia phối hợp cùng Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; tổ chức thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành quy định của pháp luật về giá;

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về quản lý giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định này; triển khai và kiểm tra việc thực hiện các chính sách, biện pháp, quyết định về giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý ngành và địa bàn quản lý;

c) Định kỳ vào ngày 01/12 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, các Sở quản lý ngành, UBND cấp huyện báo cáo tình hình thực hiện việc đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý báo cáo UBND tỉnh xem xét đồng gửi về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giá;

b) Mọi công dân đều có quyền và trách nhiệm giám sát, phản ánh việc tuân thủ quy định pháp luật về giá của các cơ quan quản lý Nhà nước; các tổ chức, các nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

c) Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu thông báo rộng rãi Quy định này để mọi tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Long